TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày 29-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Thuần.

Ông Nguyễn Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Dương Cao Q, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang H và bà Vũ Thị K; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/02/2025, Công an xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, lần xử phạt vi phạm hành chính đã được xoá; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2025 đến nay. Có mặt.

2. Lý Trọng T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1991, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Á và bà Hứa Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Hoàng Q1 (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2026 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn K1, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1990, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Hứa Thị Ù; vợ con chưa có; tiền án:

Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2026 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hứa Thị B, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Phiên tòa diễn ra tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, gồm có những người tiến hành tố tụng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam Hữu L, Trại tạm giam Công an tỉnh L, gồm có các bị cáo; công chức Tòa án ông Phạm Văn H1, công chức Viện kiểm sát ông Nông Ngọc H2, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ ông Nguyễn Ngọc M, ông Ma Quốc Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/9/2025, Lý Trọng T nhận được điện thoại của Nông Văn Đ ở thôn L, xã T, tỉnh Lạng Sơn rủ góp tiền đi mua ma tuý, T nói không đủ tiền để T rủ thêm người, sau đó T gọi điện rủ Nguyễn Văn K1 góp tiền mua ma túy về sử dụng (T không nói cho K1 biết việc Đ rủ góp tiền mua ma túy trước đó), K1 đồng ý góp 100.000 đồng nhưng chưa có tiền và nhờ Tân ứng tiền cho K1 vay, khi nào có K1 sẽ trả, T đồng ý.

Khoảng 10 phút sau, Nông Văn Đ gọi hỏi việc góp tiền mua ma tuý thì T nói góp 150.000 đồng (gồm 50.000 đồng của T và 100.000 đồng của K1) và hẹn gặp ở cầu cạn số 03 thuộc thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn để đưa tiền, rồi T điều khiển xe mô tô biển số 12H1-171.89 (xe mượn của bà Hứa Thị B) đến chỗ hẹn. Khi đến nơi T thấy Đ đội mũ bảo hiểm đang ngồi trên xe mô tô không nhớ biển số, T đưa cho Đ 150.000 đồng, Đ điều khiển xe mô tô đi đâu, T không biết.

Khoảng 12 giờ ngày 27/9/2025, Đ gọi điện cho T bảo ra cầu C để lấy ma túy, khi T điều khiển xe mô tô 12H1-171.89 đến, Đ đưa cho một gói ma túy Heroin được quấn bằng giấy vệ sinh màu trắng. T cầm gói ma túy và lấy điện thoại gọi cho K1 ra cầu cạn số 03. Trong lúc chờ K1 đến, Tân mở gói ma tuý ra xem thấy bên trong là lớp giấy bạc màu trắng có kích thước khoảng 2,5 x 6 cm, mở tiếp bên trong là chất ma tuý Heroin màu trắng dạng cục, sau đó Tân gói ma túy lại. Khoảng 05 phút sau K1 điều khiển xe mô tô biển số 12H1-415.40 (xe của K1) đến, T đưa gói ma tuý cho K1, khi đưa ma túy T và K1 không nói gì. Sau khi nhận ma tuý, K1 mang về nhà giấu trên nóc chuồng chó, đến ngày hôm sau 28/9/2025, K1 trả T 100.000 đồng tiền góp mua ma túy.

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 04/10/2025, K1 gọi điện cho Dương Cao Q nói có ma túy và bảo Q gặp nhau ở khu vực đường rẽ vào nhà K1 để cùng sử dụng.

Sau đó Nguyễn Văn K1 lấy gói ma túy mà Lý Trọng T đưa cho ngày 27/9/2025 rồi điều khiển xe mô tô biển số 12H1-415.40 đến chỗ hẹn gặp Q đang ngồi trên xe mô tô 12HA-040.03 (xe của Q), Q bảo K1 về nhà Quyền sử dụng ma túy, K1 đồng ý. Khi đến nơi K1, Quyền dựng xe mô tô ở sân, do cửa xếp nhà Quyền được móc ổ khóa phía trong nên Q đi ra phía sau để vào trong nhà, bật điện phòng khách và mở cửa để K1 đi vào ngồi ở ghế dài kê sát tường bên phải hướng từ ngoài cửa vào. Nguyễn Văn K1 lấy bật lửa màu đỏ và một mẩu giấy bạc trong bao thuốc lá kích thước khoảng 03x06 cm rồi lấy ngón tay trỏ bên phải chấm vào chén nước để trên bàn đã có sẵn, thấm vào mặt sau của mảnh giấy bạc để miết tách lớp giấy ra khỏi lớp giấy bạc, quá trình K1 tách lớp giấy thì Q canh gác, nếu bố mẹ Q dậy sẽ thông báo cho K1 dừng lại. Sau khi tách xong giấy bạc, K1 dùng bật lửa hơ dưới mảnh giấy bạc cho khô, lấy gói ma túy Heroin ở túi quần bên phải ra, K1 đổ ma tuý lên mảnh giấy bạc, tay trái cầm giấy bạc lên trước miệng cách khoảng 01cm, tay phải cầm bật lửa và bật ngọn lửa cách 01cm bên dưới mảnh giấy bạc, khi ma túy bên trên mảnh giấy bạc sinh ra khói K1 dùng miệng hít vào cơ thể. Sau khi K1 hít xong thì Q tiếp tục cầm giấy bạc lên và sử dụng ma túy tương tự như K1, lần lượt K1 sử dụng 02 lần, Quyền sử dụng 03 lần thì hết số ma túy. Quyền vứt giấy bạc vứt vào xô rác, K1 đút bật lửa vào trong túi quần rồi đi về nhà. Ngày 10/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra, thu giữ 02 mảnh giấy bạc trong xô rác nhà Dương Cao Q.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 06/10/2025, đối với Nguyễn Văn K1, Dương Cao Q, dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 07/10/2025, đối với Lý Trọng T, âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số: 2733/KL-TTHS ngày 07/10/2025, của Phòng K2, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu thu giữ của Dương Cao Q không tìm thấy chất ma túy.

Kết luận giám định số: 2735/KL-TTHS ngày 07/10/2025, của Phòng K2, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn K1 có tìm thấy 6-MAM (6 Monoactymorphine), Morphine là sản phẩm chuyển hóa của H3.

Kết luận giám định số: 2901/KL-KTHS ngày 15/10/2025, của Phòng K2, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu máu thu giữ của Dương Cao Q không tìm thấy chất ma túy.

Kết luận giám định số: 2898/KL-KTHS ngày 15/10/2025, của Phòng K2, Công an tỉnh B kết luận: 02 mảnh giấy bạc thu giữ tại túi rác trong xô rác nhà Dương Cao Q không tìm thấy chất ma túy.

Tại Công văn số: 613/KTHS ngày 18/11/2025, của Phòng K2, Công an tỉnh B trả lời: Người sử dụng nhiều lần hoặc nghiện lâu năm khiến chất ma túy tích lũy trong cơ thể, tốc độ giải phóng khác nhau; chức năng gan, thận suy giảm dẫn đến khả năng chuyển hóa và đào thải chất ma túy ra khỏi cơ thể, cơ địa mỗi người có khả năng chuyển hóa khác nhau (do enzyme gan hoặc mang biến thể ghen chuyển hóa nhanh/chậm ảnh hưởng tới thời gian ma túy lưu lại trong cơ thể, cũng

có thể do yếu tố di truyền hoặc bệnh lý); mẫu nước tiểu bị lưu giữ lâu trong cơ thể, ít đi tiểu, ít uống nước. Phòng K2 Công an tỉnh B khẳng định Kết luận giám định số 2733/KL-TTHS, 2735/KL-TTHS là hoàn toàn chính xác khoa học, khách quan.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 10/CT-VKSLSN-KV ngày 28 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Dương Cao Q, Nguyễn Văn K1, Lý Trọng T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Cao Q, Nguyễn Văn K1, Lý Trọng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Cao Q, Nguyễn Văn K1, Lý Trọng T, phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Dương Cao Q, Nguyễn Văn K1, Lý Trọng T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có 01 bật lửa màu đỏ. Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô biển số 12HA-040.03; 01 xe mô tô biển số 12H1-415.40; 01 điện thoại di động nhã hiệu 0PP0 Reno8T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 12; Trả lại bà Hứa Thị B 01 xe mô tô biển số 12H1-171.89. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Những người tham gia tố tụng có mặt không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2 Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27/9/2025, bị cáo Nguyễn Văn K1, Lý Trọng T cùng nhau góp tiền (150.000 đồng) đưa cho Nông Văn Đ để đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy đến khoảng 20 giờ ngày 04/10/2025, tại nhà Dương Cao Q ở thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Dương Cao Q, Nguyễn Văn K1 đã có hành

vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mua được bằng hình thức hít. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dương Cao Q, Nguyễn Văn K1, Lý Trọng T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội thì có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều là người sử dụng chất ma tuý, Lý Trọng T là người cung cấp ma tuý, Nguyễn Văn K1 là người khởi xướng, cùng góp tiền mua ma tuý, cung cấp dụng cụ để sử dụng ma túy, Dương Cao Q sử dụng nhà do mình quản lý làm địa điểm sử dụng ma túy nên các bị cáo có vai trò như nhau.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo là người sử dụng chất ma tuý và đều thuộc diện đang áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý, trong đó bị cáo Dương Cao Q có 01 tiền sự đã được xóa, bị cáo Lý Trọng T là người đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone nên các bị cáo là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù đối với từng bị cáo là phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga là dụng cụ để tổ chức sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 04 điện thoại di động, 02 xe mô tô là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội tịch thu nộp ngân sách. Đối với tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Đối với Nông Văn Điện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, đã ra quyết định truy tìm, tiến hành xác minh nhiều lần nhưng chưa tìm được. Do vậy, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, tiếp tục tiến hành xác minh, truy tìm củng cố hồ sơ đết xử lý trách nhiệm của Nông Văn Đ theo quy định của pháp luật.

[10] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[11] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Cao Q, Nguyễn Văn K1, Lý Trọng T, phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Dương Cao Q, 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1, 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2026.

2.3. Xử phạt bị cáo Lý Trọng T, 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 12H1-415.40 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, số khung RLHJA384MY107111, số máy JA52E0233235; 01 xe mô tô biển số 12HA-040.03 nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen, số khung RLCUE137RY017630, số máy E3S1E165448; 01 điện thoại nhã hiệu 0PP0 Reno8T; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1916; 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI REDMI 12.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có 01 bật lửa màu đỏ.

- Trả lại cho bà Hứa Thị B 01 xe mô tô biển số 12H1-171.89.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2026)

4. Về án phí: Bị cáo Dương Cao Q, Nguyễn Văn K1, Lý Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tam giam Hữu Lũng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn